TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 905/2017/KDTM-PT
Ngày: 27/9/2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng vận chuyển và bồi thường thiệt hại"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Toại
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Ân
Bà Nguyễn Thu Chinh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng**- Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: **Bà Nguyễn Thị Én**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm Công khai vụ án thụ lý số 33/2017/TLPT-KDTM ngày 07 tháng 4 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vận chuyển và bồi thường thiệt hại".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2017/KDTM-ST ngày 19 tháng 01 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vận chuyển và bồi thường thiệt hại" của Tòa án nhân dân Quận 7 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 766/2017/QĐ-PT ngày 30 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH A.

Địa chỉ: Đường M, Phường N, quận P, TP.HCM

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1960

Địa chỉ: Đường M, Phường N, quận P, TP.HCM.

(Văn bản ủy quyền ngày 07/7/2015).

Bị đơn: Công ty TNHH B.

Địa chỉ: Đường O, phường Q, Quận I, TP.HCM

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị F, sinh năm 1991

Địa chỉ: Đường O, phường Q, Quận I, TP.HCM.

(Văn bản ủy quyền số 05/UQ/2017 ngày 24/4/2017).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông X. Luật sư của VPLS K- thuộc Đoàn Luật sư TP.HCM.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. **Công ty TNHH C**

Địa chỉ: Đường U, phường F, Quận T, TP.HCM

2. **Công ty TNHH D**

Địa chỉ: Đường Q, phường V, Quận Z, thành phố Hải Phòng

3. **Công ty TNHH F**

Địa chỉ: Đường X, phường S, Quận D, TP.HCM

4. **Công ty TNHH E**

Địa chỉ: Đường X, phường S, Quận D, thành phố Hải Phòng

5. **Công ty TNHH G**

Địa chỉ: Đường D, phường R, Quận N, TP.HCM

(Các đương sự và Luật sư có mặt tại phiên tòa. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm có nội dung:

- Đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/3/2015 Công ty TNHH F (sau đây gọi tắt là Công ty F) với Công ty TNHH A (sau đây gọi tắt là Công ty A) có ký hợp đồng ủy thác vận tải, theo đó, Công ty F ủy thác cho Công ty A với tư cách là người ủy thác thực hiện vận chuyển các mặt hàng nông sản từ tỉnh Bến Tre đến tỉnh Lạng sơn, ngày 23/5/2015 hai bên ký tiếp Đơn ủy thác vận chuyển, để cập nhật các thông tin phù hợp với chuyến hàng, loại hàng vận chuyển.

Để thực hiện thỏa thuận ủy thác vận chuyển lô hàng dừa tươi cho Công ty F, ngày 25/5/2015 Công ty A và Công ty TNHH B qua chi nhánh Công ty đặt tại Quận 7 (sau đây gọi tắt là Công ty B) có thỏa thuận vận chuyển lô dừa tươi bằng phương thức qua tin nhắn Spyke và thư điện tử với Công ty B. Cụ thể, Công ty A thuê Công ty B vận chuyển lô hàng dừa xiêm tươi từ cảng Bến Nghé Thành phố Hồ Chí Minh đến cảng Hải Phòng, chi phí vận chuyển trọn gói là 29.000.000 đồng.

Thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng, Công ty A đã giao lô hàng lô hàng dừa tươi cho Công ty B tại cảng Bến Nghé và Công ty B đã đóng lô hàng trong container số HLXU4787180. Ngày 29/5/2015, Công ty A đã thanh toán phí vận chuyển cho Công ty B là 29.000.000 đồng.

Ngày 27/5/2015 lô hàng dừa xiêm được Công ty B đưa xuống tàu Biển Đông (đóng trong container có ký hiệu số HLXU4787180 theo vận đơn số HCBDS5121); Công ty Biển Đông với tư cách là nhà vận chuyển đã phát hành bộ chứng từ cho chi

nhánh Công ty B với tư cách là người gởi hàng và vận chuyển container này đến cảng Tân Vũ - Hải Phòng.

Ngày 30/5/2015, tàu cập cảng Tân Vũ – Hải Phòng, phía Công ty A nhiều lần liên hệ Công ty B qua chi nhánh Quận 7 để Công ty An Phú nhận lô hàng tiếp tục vận chuyển đến cửa khẩu Chi Ma tỉnh Lạng Sơn theo thỏa thuận giữa Công ty A với Công ty F nhưng sau nhiều lần liên hệ thì phía Công ty A được biết nguyên nhân Công ty TNHH D không cho nhận lô hàng là do bộ chứng từ của Công ty B không hợp lệ, lô hàng không thể xuất khỏi Cảng Tân Vũ; sự việc kéo dài đến ngày 05/6/2015 Công ty B không có biện pháp gì để lấy hàng giao cho Công ty A như thỏa thuận; sau nhiều lần liên lạc, khoảng 14 giờ 30 ngày 05/6/2015, đại diện Công ty A bà Nguyễn Thị Cúc trực tiếp đến trụ sở chi nhánh Công ty B đặt tại Quận 7 (với tư cách người gởi hàng) để cùng tìm phương án giải quyết nhưng phía Công ty B không có bất kỳ biện pháp nào. Như vậy, phía Công ty B đã vi phạm thỏa thuận, vi phạm trách nhiệm của người vận chuyển là hoàn thành nghĩa vụ giao lô hàng vận chuyển cho Công ty A. Do là hàng trái cây tươi để lâu bị giảm phẩm chất, hư hỏng không thể xuất bán, ngày 05/6/2015 Công ty F thông báo cho Công ty A việc từ chối nhận lô hàng dừa xiêm, yêu cầu Công ty A phải bồi thường toàn bộ thiệt hại; Công ty A đã thông báo đến Công ty An Phú, Công ty B và các bên liên quan biết việc Công ty A không nhận lô hàng này. Nguyên đơn Công ty A khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty B bồi thường những thiệt hại sau:

- Số tiền Công ty A phải bồi thường cho Công ty F là 237.600.000 đồng do vi phạm hợp đồng giao hàng không đúng thời hạn;

- Giá trị của số hàng hóa vận chuyển theo chứng từ là 132.000.000 đồng;

- Tiền cước vận chuyển dừa tươi mà Công ty A vận chuyển từ tỉnh Bến Tre đến Cảng Bến Nghé Thành phố Hồ Chí Minh bằng đường bộ là 8.250.000 đồng;

- Tiền cước vận chuyển container số HLXU478180 từ cảng Thành phố Hồ Chí Minh đến cảng Tân Vũ - Hải Phòng là 29.000.000 đồng;

- Tiền đặt cược mượn vỏ container là 20.000.000 đồng;

Tổng cộng là 426.850.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị E rút lại yêu cầu phía Công ty B phải trả lại số tiền Công ty An Phú đặt cược cho Công ty Hưng Đạo chi nhánh Hải Phòng để mượn vỏ container là 20.000.000 đồng; các yêu cầu khác Công ty A giữ nguyên.

Công ty A không có yêu cầu gì đối với Công ty F, Công ty C, Công ty D, Công ty E, Công ty G.

- Đại diện ủy quyền của bị đơn trình bày:

Ngày 25/5/2015, Công ty A và Công ty B chi nhánh Quận 7 có thỏa thuận vận chuyển lô hàng dừa xiêm tươi qua tin nhắn Spyke và thư điện tử, theo đó Công ty A

thuê Công ty B vận chuyển lô hàng dừa xiêm từ cảng Bến Nghé Thành phố Hồ Chí Minh đến cảng Hải Phòng với chi phí là 29.000.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, Công ty A đã đóng tiền chi phí vận chuyển, Công ty B đã đóng lô hàng dừa xiêm tươi vào container số HLXU4787180 và giao container này cho Công ty Biển Đông để vận chuyển tiếp đến Cảng Hải Phòng. Ngày 27/5/2015 container này được bốc xuống tàu Biển Đông Star; Công ty Biển Đông gửi cho Công ty B bộ vận đơn gốc, theo vận đơn ban đầu này người gửi hàng là chi nhánh Công ty B, người nhận hàng là chi nhánh Công ty CP Hưng Đạo Container. Ngày 30/5/2015 tàu Biển Đông cập cảng Tân Vũ, lô hàng dừa xiêm được bốc lên bãi của cảng Tân Vũ - Hải Phòng.

Sau khi lô hàng được bốc lên bãi của Cảng Tân Vũ, Công ty B chi nhánh tại Quận 7 nhận được thông báo qua điện thoại từ Công ty Đình Cao với nội dung *"Cảng Hải Phòng không cho lấy container hàng vận chuyển ra khỏi cảng Tân Vũ"*. Công ty B đã hỗ trợ Công ty A bằng cách liên hệ với hãng tàu Biển Đông cũng như cảng Tân Vũ để tìm hiểu lý do nhưng không có kết quả. Ngày 03/6/2015, Công ty B được thông báo từ Cảng Hải Phòng về lý do hàng không được xuất ra khỏi Cảng Tân Vũ là do phía Cảng tạm dừng thực hiện các dịch vụ xếp dỡ hàng đối với Công ty Hưng Đạo, do Công ty Hưng Đạo còn các nợ khoản tiền dịch vụ xếp dỡ chưa thanh toán cho Cảng Hải Phòng. Ngay sau khi biết lý do không lấy được hàng, phía Công ty B đã liên hệ với Cảng Hải Phòng để tìm các biện pháp khắc phục. Ngày 04/6/2015 Công ty B đã chủ động yêu cầu hãng tàu Biển Đông hỗ trợ bằng việc thay đổi thông tin người nhận hàng là Công ty An Phú thay cho chi nhánh Công ty Hưng Đạo. Ngày 05/6/2015, Công ty Biển Đông đã gửi Công văn thông báo tới Cảng Hải Phòng với nội dung thay đổi người nhận hàng là container số HLXU4787180, Cảng Hải Phòng đã xác nhận đồng ý rút ruột giao hàng cho Công ty An Phú. Ngay sau khi nhận được thông báo từ Công ty Biển Đông, Cảng Hải Phòng, Công ty B đã nhiều lần liên hệ với Công ty A tuy nhiên Công ty A đã không hợp tác cũng như không đưa ra bất kỳ sự phản hồi nào.

Với các yêu cầu của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa, Công ty B phải bồi thường những thiệt hại sau:

- Giá trị hàng hóa là 132.000.000 đồng;

- Số tiền 237.600.000 đồng mà Công ty A đã bồi thường cho Công ty F do vi phạm hợp đồng không giao hàng đúng thời hạn.

- Tiền cước vận chuyển số dừa xiêm tươi từ Bến Tre đến Thành phố Hồ Chí Minh bằng đường bộ là 8.250.000 đồng;

- Tiền chi phí dịch vận chuyển container số HLXU478180 từ cảng Thành phố Hồ Chí Minh đến cảng Hải Phòng là 29.000.000 đồng;

- Rút lại yêu cầu phía Công ty B phải trả lại số tiền Công ty An Phú đặt cược cho Công ty Hưng Đạo chi nhánh Hải Phòng để mượn vỏ container là 20.000.000 đồng.

Bị đơn Công ty B không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì các lý do như sau: *Thứ nhất,* bị đơn không đồng ý về trách nhiệm bồi thường đối với giá trị lô hàng là 132.000.000 đồng và bồi thường 237.600.000 đồng do vi phạm thời hạn giao hàng, bởi vì ngày 05/6/2015 và ngày 06/6/2015 bị đơn đã gửi email đề nghị Công ty A đến nhận lô hàng nhưng Công ty A không phản hồi nên bị đơn từ chối bồi thường. *Thứ hai,* bồi thường cước vận chuyển 29.000.000 đồng và 8.250.000 đồng, bị đơn đã thực hiện xong việc vận chuyển lô hàng từ cảng Bến Nghé đến cảng Tân Vũ nên không có trách nhiệm trả lại số tiền vận chuyển này. Trách nhiệm của Công ty B đối với lô hàng dừa xiêm trong container số HLXU4787180 đã kết thúc khi lô hàng được bốc từ tàu Biển Đông lên cảng Tân Vũ - Hải Phòng. *Thứ ba,* đối với số tiền cược vỏ container: 20.000.000 đồng, là của Công ty An Phú nộp cho Công ty Hưng Đạo Containrer để cược container không có liên quan gì đến Công ty A.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Đại diện Công ty TNHH C trình bày:

Việc vận chuyển container số HLXU 4787180 từ Cảng Bến Nghé TP. HCM đến Cảng Tân Vũ – Hải Phòng được Công ty Biển Đông thực hiện như sau: khoảng tháng 05/2015 Công ty Biển Đông có thỏa thuận với Công ty B chi nhánh tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung Công ty B yêu cầu Công ty Biển Đông vận chuyển một container lạnh dừa xiêm tươi từ cảng Bến Nghé TP HCM đến cảng Tân Vũ – Hải Phòng. Ngày 27/5/2015, giao hàng cho Công ty Biển Đông tại cảng Bến Nghé, Công ty Biển Đông đã xếp Container này lên tàu Biển Đông Star cùng ngày; theo yêu cầu của Công ty B chi nhánh Quận 7, phía Công ty Biển Đông đã phát hành vận đơn cho Công ty B với nội dung, người gởi hàng là chi nhánh Công ty B, người nhận hàng là chi nhánh Công ty Hưng Đạo container; cước tàu Công ty B đã thanh toán đủ cho Công ty Biển Đông. Container HLXU 4787180 đã được vận chuyển trên tàu Biển Đông Star BS512N, cập cảng Tân Vũ – Hải Phòng và bốc lên bãi vào ngày 30/5/2015. Như vậy, Công ty Biển Đông đã vận chuyển lô hàng đúng thời gian, đúng cảng như đã thỏa thuận. Công ty Biển Đông đã hoàn thành trách nhiệm vận chuyển lô hàng với Công ty B. Sau này, theo yêu cầu của Công ty B, Công ty Biển Đông có phát hành bộ chứng từ, vận đơn thứ hai thay đổi thông tin người nhận hàng trực tiếp là Công ty An Phú thay cho chi nhánh Công ty Hưng Đạo Container.

Với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty A buộc bị đơn Công ty B bồi thường thì Công ty Biển Đông không có ý kiến gì về quan hệ tranh chấp giữa hai bên, Công ty Biển Đông không có yêu cầu gì đối với tranh chấp giữa các bên. Do không liên quan đến vụ kiện nên Công ty Biển Đông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và giải quyết vắng mặt.

2. Đại diện Công ty TNHH D trình bày:

Tàu Biển Đông Star cập cảng Tân Vũ (chi nhánh của Công ty Cảng Hải Phòng) và bốc dỡ hàng lên bãi ngày 30/5/2015 trong đó có container HLXU4787181 (hàng

còn nguyên niêm chì). Cảng Hải Phòng chỉ giao hàng cho chủ hàng căn cứ vào các giấy tờ pháp lý: giấy giới thiệu, lược khai hàng nhập, vận đơn, lệnh giao hàng, giấy mượn cont về làm hàng tại kho riêng. Qua kiểm tra các thủ tục, Cảng Tân Vũ phát hiện container HLXU 4787181 là thuộc sở hữu của Công ty Hưng Đạo Container (chi nhánh tại Hải Phòng); do Công ty này còn nợ tiền dịch vụ xếp dỡ hàng chưa thanh toán (Cảng Hải Phòng đã có các thông báo số 1670/CHP-KD ngày 13/5/2015, thông báo số 1843/CHP-KD ngày 26/5/2015 thông báo phía Cảng tạm dừng dịch vụ xếp dỡ, giao nhận hàng đối với Công ty Hưng Đạo kể từ 18 giờ ngày 26/5/2015) và do bộ chứng từ và người nhận hàng không phù hợp (Công ty An Phú) nên đã từ chối giao hàng. Từ ngày 01/6/2015 đến ngày 05/6/2015 Công ty An Phú đã nhiều lần đến Cảng Tân Vũ xuất trình các bộ chứng từ làm thủ tục nhận hàng, do các chứng từ có các thông tin người nhận hàng và chủ container lẫn lộn, khác nhau và không trùng khớp với bản lược khai hàng nhập của hãng tàu Biển Đông cấp cho Cảng Hải Phòng trước khi tàu cập cảng cho thấy các chứng từ này không đảm bảo chặt chẽ tính pháp lý đã gây khó khăn cho Cảng Hải Phòng trong việc giao container hàng cho đúng người ghi trên lệnh giao hàng (D/O) cũng như các tranh chấp phát sinh phải giải quyết sau này.

Tại thời điểm đó, Công ty B và chi nhánh của mình với tư cách, trách nhiệm là người gởi hàng đã không chủ động yêu cầu Công ty Hưng Đạo Conttainer cũng như chi nhánh Công ty Hưng Đạo Conttainer tại Hải Phòng có trách nhiệm giải quyết các vướng mắc liên quan; thực tế Công ty B cũng không hợp tác với Công ty Cảng Hải Phòng và các bên có liên quan để nhanh chóng giải quyết vướng mắc phát sinh theo trình tự thủ tục pháp lý với tư cách là người gởi hàng. Trong quá trình giải quyết, đại diện của Công ty A là Công ty Luật Vĩnh Nhất có các văn bản gởi Công ty, chi nhánh Công ty B với nội dung Công ty A chấp thuận phương án rút ruột nhận hàng như đề nghị của Công ty An Phú; văn bản yêu cầu Công ty B phải có trách nhiệm thực hiện mọi thủ tục cần thiết để giải quyết vấn đề vấn đề cấp bách này nhưng những văn bản này của Công ty A không được Công ty B giải quyết kịp thời. Đến 16 giờ 11 phút ngày 05/6/2015, phía Cảng Hải Phòng đã nhận được các bộ chứng từ liên quan đến cotainer HLXU 4787818 được điều chỉnh, Cảng Hải Phòng nhiều lần liên lạc qua điện thoại với phía Công ty B, Công ty An Phú nhưng các Công ty này không có phản hồi.

Trước các yêu cầu khởi kiện của Công ty A đối với bị đơn Công ty B, Công ty Cảng Hải Phòng có ý kiến như sau, ngay từ đầu với tư cách là người gởi hàng hợp pháp, Công ty B không hợp tác với phía Cảng Hải Phòng và các bên liên quan để giải quyết theo trình tự pháp lý, cũng không tích cực, chủ động liên hệ các bên để xử lý container lạnh này. Đối với container lạnh 40 feet (HLXU 4787180) dừa xiêm lạnh còn tại bãi của Cảng Hải Phòng, đang cắm điện Công ty Cảng Hải Phòng đã thông báo nhiều lần, ngày 21/9/2015 Công ty B có văn bản 152109/THĐ-CHP đồng ý đóng phí lưu bãi và phí cắm điện phát sinh nhưng chưa có kế hoạch rút cont này. Công ty Cảng Hải Phòng tại Tòa án nhân dân quận Hải An, Tp. Hải Phòng đã trình bày chỉ là bên liên quan không có ý kiến và yêu cầu gì, đề nghị Tòa án hòa giải, xét xử vắng mặt.

3. Đại diện Công ty TNHH Thương mại Vận tải Quốc trình bày:

Ngày 01/3/2015 Công ty TNHH F (sau đây gọi tắt là Công ty F) với Công ty TNHH A có ký hợp đồng ủy thác vận tải, theo đó, Công ty F ủy thác cho Công ty A với tư cách là người ủy thực hiện vận chuyển các mặt hàng nông sản từ tỉnh Bến Tre đến tỉnh Lạng Sơn, ngày 23/5/2015 hai bên ký tiếp Đơn ủy thác vận chuyển, để cập nhật các thông tin phù hợp với chuyến hàng, loại hàng. Theo đó Công ty A vận chuyển lô hàng dừa xiêm tươi (trị giá 132.000.000 đồng) từ tỉnh Bến Tre đến cửa khẩu Chi Ma tỉnh Lạng Sơn. Để thực hiện thỏa thuận ủy thác vận chuyển lô hàng dừa tươi, Công ty F đồng ý để Công ty A ký hợp đồng vận chuyển với các Công ty khác. Do là trái cây tươi nên các bên có thỏa thuận thời gian tối đa Công ty F nhận được hàng tại cửa khẩu Lạng Sơn là không quá 05 ngày kể từ ngày tàu rời cảng. Theo chứng từ giao nhận hàng hóa, ngày 27/5/2015 hàng được xếp lên tàu và rời cảng cùng ngày. Ngày 30/5/2015 tàu cập cảng Tân Vũ – Hải Phòng và lô hàng đã được bốc lên bãi. Sau nhiều lần liên hệ Công ty A nhưng đến ngày 05/6/2015 Công ty F vẫn không nhận được lô hàng tại cửa khẩu tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ theo các hợp đồng, Công ty F đã thông báo từ chối nhận lô hàng dừa tươi này cho Công ty A; đồng thời yêu cầu Công ty A bồi thường thiệt hại do giao hàng không đúng thời hạn, ngày 18/6/2015 Công ty A đã bồi thường số tiền 237.600.000 đồng phạt vi phạm hợp đồng do chậm giao hàng và bồi thường giá trị lô hàng là 132.000.000 đồng cho Công ty F, ngày 19/6/2015 hai bên đã thanh lý hợp đồng ủy thác vận tải ngày 01/3/2015.

Với yêu cầu khởi kiện của Công ty A đối với Công ty B, Công ty F không có ý kiến gì, không có yêu cầu gì với các bên liên quan và đề nghị Tòa án hòa giải, xét xử vắng mặt.

4. Đại diện Công ty TNHH E trình bày:

Ngày 29/5/2015, Công ty An Phú nhận được yêu cầu của Công ty A về việc nhận và vận chuyển lô hàng dừa xiêm tươi từ Cảng Tân Vũ – Hải Phòng đến cửa khẩu Chi Ma Lạng Sơn, lô hàng thuộc vận đơn đường biển HCBDS5121, container HLXU4787180. Sáng ngày 30/5/2015 hàng cập cảng Tân Vũ, Công ty An phú đã cử nhân viên đến Chi nhánh Công ty Hưng Đạo tại Hải Phòng làm thủ tục lấy lệnh giao hàng, các chứng từ để nhận container HLXU4787180; tại đây Công ty An Phú đã nộp phí phát lệnh và tiền đặt cược mượn vỏ container là 20.000.000 đồng cho phía Công ty Hưng Đạo Container chi nhánh Hải Phòng nhưng khi liên hệ nhận hàng thì phía Cảng Tân Vũ – Hải Phòng thông báo ngừng cung cấp dịch vụ xếp dỡ cho hàng hóa của Công ty Hưng Đạo Container. Công ty An Phú thông báo nội dung này cho Công ty A biết. Từ ngày 01/06/2015 đến sáng ngày 05/6/2015 phía Công ty An Phú nhiều lần cử nhân viên liên hệ giữa Công ty Biển Đông, Cảng Tân Vũ – Hải Phòng để làm các thủ tục đổi lệnh để nhận hàng nhưng không được. Đến chiều ngày 05/6/2015 phía Cảng Hải Phòng thông báo cho Công ty nhận hàng bằng cách rút ruột container, Công ty thông báo cho Công ty A tuy nhiên Công ty A thông báo cho Công ty An Phú hủy kế hoạch nhờ Công ty An Phú vận chuyển lô hàng đến cửa khẩu Chi Ma- Lạng Sơn. Như vậy, từ ngày 30/5/2015 Công ty đã làm hết trách nhiệm, thực hiện đúng các yêu cầu của Công ty A: bố trí nhân sự, phương tiện, liên tục cập nhật thông tin, phối hợp xử lý

theo đúng yêu cầu của Công ty A. Công ty An Phú có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, các yêu cầu, tranh chấp giữa các bên, Công ty không có ý kiến, yêu cầu gì.

5. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Hưng Đạo Container vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Bản án sơ thẩm đã tuyên:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH A về việc yêu cầu bị đơn Công ty TNHH B phải bồi thường cho Công ty A số tiền 406.850.000 đồng (Bốn trăm lẻ sáu triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng).

2. Buộc Công ty TNHH B phải trả số tiền 406.850.000 đồng (bốn trăm lẻ sáu triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng) cho Công ty A làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp Công ty TNHH B chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên thì Công ty TNHH B phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

3**.** Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Công ty TNHH A về việc yêu cầu Công ty TNHH B trả lại số tiền đặt cược mượn vỏ container là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

4. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH B phải chịu là 20.274.000 đồng (hai mươi triệu, hai trăm bảy mươi bốn ngàn đồng). Hoàn lại cho Công ty TNHH A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.537.000 đồng (mười triệu, năm trăm ba mươi bảy ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AC/2012/05905 ngày 01/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp. HCM.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 07/02/2017, Bị đơn nộp đơn kháng cáo, với nội dung: Bản án sơ thẩm tuyên xử ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Bị đơn. Bị đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng các quy định của Luật Thương mại 2005 và Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì nguyên đơn không chứng minh được bị đơn đã vi phạm thời hạn giao hàng, vi phạm các nghĩa vụ của một pháp nhân kinh doanh dịch vụ logistics; Nguyên đơn cũng không chứng minh được có tổn thất đối với yêu cầu bồi thường giá trị số hàng vận chuyển theo chứng từ với số tiền 132.000.000 đồng và số tiền bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của Công ty F là 237.600.000 đồng.

- Luật sư Bùi Duy Thạnh đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh- Bà Nguyễn Thị Én- phát biểu có nội dung chính như sau: Nhận thấy Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. [Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thừa nhận nội dung bản án sơ thẩm do Hội đồng xét xử tóm tắt là đúng như bản án sơ thẩm và không có đương sự nào cung cấp thêm chứng cứ mới. Xét Tòa án nhân dân Quận 7, TP.HCM thụ lý giải quyết tranh chấp về "hợp đồng vận chuyển và bồi thường thiệt hại", giữa Công ty A với Công ty B là đúng trình tự, thủ tục thẩm quyền và còn thời hiệu khởi kiện. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên đơn kháng cáo hợp lệ. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án].

[Xét kháng cáo của bị đơn cho rằng: Bị đơn không đồng ý bản án sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu bồi thường của nguyên đơn. Nguyên đơn không chứng minh được bị đơn vi phạm thời hạn giao hàng, bị đơn không đồng ý về trách nhiệm bồi thường đối với giá trị lô hàng là 132.000.000 đồng và bồi thường 237.600.000 đồng do vi phạm thời hạn giao hàng, bởi vì ngày 05/6/2015 và ngày 06/6/2015 bị đơn đã gửi email đề nghị Công ty A đến nhận lô hàng nhưng Công ty A không phản hồi nên bị đơn từ chối bồi thường.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Chi nhánh Công ty B với tư cách người gởi hàng đã yêu cầu Công ty Biển Đông phát hành bộ chứng từ: người gởi hàng là chi nhánh Công ty B, người nhận hàng là chi nhánh Công ty Hưng Đạo Container nhưng Tiên Hưng Đạo thiếu kiểm tra dẫn đến bộ chứng từ không hợp lệ; ngay khi biết và được Công ty Cảng Hải Phòng thông báo các lý do từ chối giao hàng, chi nhánh Công ty B với tư cách người gởi hàng theo chứng từ đã không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình giải quyết các vướng mắc phát sinh liên quan đến lô hàng; với tư cách là bên cung ứng dịch vụ Công ty B đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 78, Điều 79 Luật Thương mại năm 2005.

Khi nhận thực hiện cung ứng dịch vụ vận chuyển với Công ty A, Công ty B đã biết hàng hóa vận chuyển là trái cây tươi, thời hạn tối đa để giao nhận hàng theo Lệnh giao hàng là ngày 03/6/2015 và cũng biết rõ nguyên nhân lô hàng không được phép xuất khỏi cảng Tân Vũ là do bộ chứng từ không hợp lệ; với tư cách là người gởi hàng (với Công ty Biển Đông, Công ty Cảng Hải Phòng) và với tư cách là bên nhận cung

ứng dịch vụ vận chuyển (với Công ty A) nhưng Công ty B đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên nhận cung ứng dịch vụ đối với khách hàng của mình, không có các biện pháp phù hợp để giải quyết, xử lý sự việc. Mặt khác, theo lời trình bày của Công ty Cảng Hải Phòng cùng các tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm thể hiện Công ty B và chi nhánh của mình với tư cách là người gởi hàng đã không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình giải quyết các vướng mắc phát sinh liên quan đến lô hàng dừa xiêm tươi mà Công ty đã nhận với các bên có liên quan. Như vậy, lỗi dẫn đến Công ty A không nhận hàng được là do Công ty B vi phạm nghĩa vụ của mình gây ra; thiệt hại đã phát sinh từ việc Công ty A không nhận được lô hàng đúng thời hạn; nguyên đơn Công ty A đã phải bồi thường, gánh chịu các thiệt hại liên quan đến lỗi của phía bị đơn Công ty B.

Căn cứ theo các Hợp đồng mua bán hàng hóa là dừa xiêm tươi số 05/2015/HĐMB ngày 22/05/2015, Hợp đồng ủy thác vận tải số 019/TOPC ngày 01/3/2015, Đơn ủy thác vận chuyển ngày 23/5/2015, Hóa đơn GTGT số 0000130 ngày 26/5/2015, Ủy nhiệm chi ngày 29/5/2015, các Phiếu chi số 01, 02 ngày 18/6/2015 thì các chi phí liên quan đến việc vận chuyển lô hàng từ tỉnh Bến Tre đến cảng Bến Nghé TP. HCM rồi đến cảng Tân Vũ – Hải Phòng, nguyên đơn Công ty A đã thanh toán; đối với số tiền nguyên đơn phải bồi thường cho Công ty F, do vi phạm thời hạn giao hàng, Công ty F căn cứ Điều 2 của Hợp đồng ủy thác vận tải ngày 01/3/2015 yêu cầu nguyên đơn phải bồi thường 100% giá trị lô hàng với số tiền theo chứng từ là 132.000.000 đồng, bồi thường số tiền 237.600.000 đồng do vi phạm thời hạn giao hàng, giao hàng không đúng thời hạn thỏa thuận cho Công ty F; nguyên đơn đã bồi thường các số tiền này cho Công ty F. Đây là các thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ, do lỗi của bị đơn; Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty B phải bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại 406.850.000 đồng mà nguyên đơn phải gánh chịu là có căn cứ để chấp nhận.

2. [Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền 406.850.000 đồng là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn].

Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, Điều 308; Khoản 1, Điều 148; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1, Điều 30 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH B.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2017/KDTM-ST ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận 7, TP.HCM, về việc "Tranh chấp hợp đồng vận chuyển và bồi thường thiệt hại", giữa: Công ty TNHH A với Công ty TNHH B.

Cụ thể tuyên:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH A về việc yêu cầu bị đơn Công ty TNHH B phải bồi thường cho Công ty A số tiền 406.850.000 (*Bốn trăm lẻ sáu triệu tám trăm năm mươi ngàn*) đồng.

2. Buộc Công ty TNHH B phải trả số tiền 406.850.000 (Bốn trăm lẻ sáu triệu tám trăm năm mươi ngàn) đồng cho Công ty TNHH A ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp Công ty TNHH B chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên thì Công ty TNHH B phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 306 Luật thương mại năm 2005.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Công ty TNHH A về việc yêu cầu Công ty TNHH B trả lại số tiền đặt cược mượn vỏ container là 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng.

4. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH B phải chịu là 20.274.000 đồng (*Hai mươi triệu hai trăm bảy mươi bốn ngàn*) đồng nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Công ty TNHH A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.537.000 đồng (*Mười triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AC/2012/05905 ngày 01/10/2015 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7, Tp. HCM.

- Án phí phúc thẩm: Công ty TNHH A phải chịu 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng kháng cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/07491 ngày 16/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, TP.HCM.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Ân **Nguyễn Thu Chinh** **Lê Công Toại**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Công Toại

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Ân **Nguyễn Thu Chinh** **Lê Công Toại**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;

- TAND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Lê Công Toại